TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2023/HS-ST
Ngày: 14/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Điệp

Bà Dương Thị Thuý Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc - Là thư ký Tòa án nhân dân huyện NT, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NT tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hùng Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NT, tỉnh Đồng Nai. Tòa án nhân dân huyện NT, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 130/2023/TLST - HS ngày 29 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện NT, đối với các bị cáo:

1. Thạch Hoài H, sinh năm 2002 tại tỉnh Cà Mau.

Nơi cư trú: khóm 7, phường S, thành phố C, tỉnh Cà Mau (nơi ở hiện nay: Khu phố K, thị trấn H, huyện NT, tỉnh Đồng Nai). Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khơ me; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ học vấn: Lớp 3/12.

Con ông Thạch T và bà Lê Thu H

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/12/2022, hiện đang bị tạm giam tại nha tạm giữ công an huyện NT.

2. Lê Văn C, sinh năm 1996; tại tỉnh Long An.

Nơi cư trú: ấp Gò T , xã V, huyện T, tỉnh Long An (nơi ở hiện nay: Khu phố P, thị trấn H, huyện NT, tỉnh Đồng Nai). Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ học vấn: Lớp 6/12.

Con ông Lê Văn D và bà Lê Thị T

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/12/2022, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện NT.

Bị hại: Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ LH

Địa chỉ: 155 Nguyễn Gia Trí, phường 25, Quận Bình Thạnh, Tp Hồ Chí Minh.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1981

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn H, huyện NT, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thạch Hoài H là nhân viên Công ty TNHH dịch vụ Bảo vệ LH . Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 15/11/2022, H đến nhà giữ xe của công trình Ataco thuộc khu công nghiệp NT 5 để hỗ trợ anh Nguyễn Sĩ H1 (sinh năm 1964), ngụ tại ấp Bà Trường, xã A, huyện NT, để ghi thẻ giữ xe cho công nhân trong khoảng thời gian từ 06 giờ 30 phút đến 07 giờ 30 phút cùng ngày. Trong lúc giữ xe tại Nhà xe công ty thì H phát hiện chiếc xe mang biển kiểm soát 67D1-484.91 của anh Văn Minh T, ngụ tại ấp Bình Hưng, xã B, huyện P, tỉnh An Giang đang gửi tại đây, H nảy sinh ý định lấy thẻ giữ xe ghi biển số xe 67D1-484.91 để chiếm đoạt xe của Công ty TNHH dịch vụ Bảo vệ LH đang giữ. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày H gặp Lê Văn C cũng là nhân viên Công ty TNHH dịch vụ Bảo vệ LH đang làm nghiệm vụ bảo vệ tại cổng chính công trình Ataco. H rủ C chiếm đoạt xe mô tô đang gửi giữ tại nhà xe Ataco do Công ty TNHH Bảo vệ LH giữ, H dùng thẻ giữ xe đã chuẩn bị sẵn vào nhà xe để lừa đảo bảo vệ nhà xe với mục đích chiếm đoạt tài sản bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, C đồng ý. Khoảng 10 giờ cùng ngày, C điều khiển xe mô tô hiệu Vario (không rõ biển kiểm soát) chở H về phòng trọ của H tại khu phố K, thị trấn P, huyện NT để H thay áo công trình Ataco. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày C tiếp tục chở H đến trước Công ty Texhong thuộc khu công nghiệp NT 5 để H vào công trình Ataco, còn C về cổng chính thực hiện nhiệm vụ bảo vệ. H đội nón và đeo khăn che mặt đi bộ vào nhà giữ xe công trình Ataco rồi dẫn bộ chiếc xe mang biển kiểm soát 67D1-484.96 ra cổng Công ty rồi đưa thẻ xe cho bảo vệ của Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ LH, bảo vệ thấy đúng là thẻ giữ xe của công ty nên cho H dẫn xe ra khỏi công ty. Sau đó H điều khiển chiếc xe trên đến tiệm cầm đồ "Nam Phát" tại ấp Trầu, xã T, huyện NT do anh Đặng Duy N làm chủ và bán chiếc xe trên với giá 2.000.000 đồng, H và C chia nhau mỗi người 1.000.000 đồng. Đến 17 giờ cùng ngày, anh Tèo ra nhà xe thì phát hiện chiếc xe của anh bị mất nên cùng bảo vệ Công ty THHH Bảo vệ LH đến Đồn công an khu công nghiệp NT trình báo.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 176/KLĐG-HĐĐG ngày 08/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện NT kết luận 01 chiếc mô tô hiệu

Honda, loại Wave, màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 67D1-484.96 có giá trị là 5.700.000 đồng (năm triệu bảy trăm nghìn đồng).

Ngoài ra, quá trình điều tra còn làm rõ, vào khoảng 11 giờ ngày 28/11/2022, cũng với thủ đoạn như trên, một mình H tiếp tục chiếm đoạt chiếc xe mang biển kiểm soát 66B1-119.25 của Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ LH do anh Nguyễn Chế L , ngụ tại ấp T, xã L, huyện TB, tỉnh Đồng Tháp gửi tại nhà xe công trình Ataco. Sau đó H điều khiển chiếc xe trên đến tiệm sửa xe "Tiến Hiệp" tại ấp T , xã PT, huyện NT do anh Nguyễn Văn T làm chủ và bán chiếc xe trên với giá 2.300.000 đồng, H tiêu xài hết.

Đến ngày 04/12/2022, Thạch Hoài H và Lê Văn C đến Đồn Công an khu công nghiệp NT đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 175/KLĐG-HĐĐG ngày 07/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện NT kết luận 01 chiếc mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 66B1-119.25 có giá trị là 4.200.000 đồng (bốn triệu hai trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả định giá của Hội đồng định giá nêu trên.

Tang vật thu giữ gồm:

01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 013236, biển số 66B1-119.25, mang tên Nguyễn Chế Linh và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 019904, biển số 67D1-484.91 mang tên Văn Minh T.

Tại Cáo trạng số: 128/CT-VKS-NT ngày 23 tháng 5 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện NT đã truy tố bị cáo Thạch Hoài H và Lê Văn C về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NT giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Thạch Hoài H và Lê Văn C về tội danh, điều luật áp dụng như bản Cáo trạng đã nêu đồng thời đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đề nghị xử phạt: Bị cáo Thạch Hoài H từ 16 tháng tù đến 18 tháng tù

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đề nghị xử phạt: Bị cáo Lê Văn C từ 10 tháng tù đến 12 tháng tù.

Đề nghị xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 46 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Lưu hồ sơ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 013236, biển số 66B1-119.25 mang tên Nguyễn Chế Linh và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 019904, biển số 67D1-484.91 mang tên Văn Minh Tèo đề nghị lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo H về việc bồi thường số tiền 15.500.000đồng và bị cáo C bồi thường số tiền 5.500.000đồng cho công ty TNHH dịch vụ bảo vệ LH.

Đối với Đặng Duy N có hành vi tiêu thụ chiếc mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 67D1-484.96 do Thạch Hoài H và Lê Văn C phạm tội mà có nhưng do N không biết đây là tài sản phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đề nghị xử lý là đúng qui định.

Đối với Nguyễn Văn T có hành vi tiêu thụ chiếc mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 66B1-119.25 do Thạch Hoài H phạm tội mà có nhưng do T không biết đây là tài sản phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đề nghị xử lý là đúng qui định.

Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Sau khi nghe xong bản luận tội, các bị cáo không có ý kiến gì và không tranh luận đối với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NT.

Lời nói sau cùng của các bị cáo tại phiên tòa: Các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NH ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nH định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện NT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện NT, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, bị cáo Thạch Hoài H và Lê Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội: Vào khoảng 13 giờ ngày 15/11/2022, tại công trình Công ty Ataco thuộc KCN NT 5, huyện NT, Thạch Hoài H và Lê Văn C đã thực hiện hành vi gian dối chiếm đoạt 01 chiếc mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 67D1-484.96 có giá trị là 5.700.000 đồng của Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ LH do anh Văn Minh T đang gửi giữ. Sau đó, khoảng 11 giờ ngày 28/11/2022, tại công trình Công ty Ataco thuộc KCN NT 5, huyện NT, Thạch Hoài H tiếp tục thực hiện hành vi gian dối chiếm đoạt 01 chiếc mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 66B1-119.25 có giá trị là 4.200.000 đồng của Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ LH do anh Nguyễn Chế L đang gửi giữ. Sau khi bị mất xe bị hại đã đến công an đồn khu công nghiệp để trình báo vụ việc. Đến ngày 04/12/2022 Thạch Hoài H và Lê Văn C đã đến công an khu công nghiệp đầu thú khai nH toàn bộ hành vi phạm tội.

Lời khai nhận của bị cáo trùng khớp lời khai ban đầu, phù hợp với lời khai của bị hại cùng chứng cứ khác được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Thạch Hoài H và Lê Văn C phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện NT truy tố các bị cáo tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 174 là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi mà các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quan hệ sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ gây ảnh hưởng xấu về mặt an ninh và trật tự trong xã hội. Các bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức rõ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên các bị cáo đã thực hiện tội phạm. Xét cần áp dụng hình phạt nghiêm để cách li các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian sửa chữa bản thân trở thành người có ích cho xã hội và nhằm răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

[4]. Về nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu.

Về tính chất, mức độ của hành vi: Xét tính chất vụ án nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Do vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét vai trò của các bị cáo: Bị cáo H là người chủ mưu rủ rê bị cáo C phạm tội. Bên cạnh đó bị cáo còn tự mình tiếp tục thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo C là đồng phạm nhưng đã tích cực giúp sức thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản là chiếc xe moto Wave biển kiểm soát 67D1 – 484.96 theo kết quả định giá tài sản trị giá 5.700.000đồng. Như vậy, hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội hai lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng các tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo C phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự cho các bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Lưu hồ sơ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 013236, biển số 66B1-119.25 mang tên Nguyễn Chế Linh và 01 giấy chứng nhận

đăng ký xe mô tô số 019904, biển số 67D1-484.91 mang tên Văn Minh T hiện lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên Tòa đại diện bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại số tiền mà công ty TNHH dịch vụ bảo vệ LH đã bồi thường cho người mất xe. Các bị cáo đều đồng ý bồi thường. Cụ thể ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Thạch Hoài H về việc bồi thường số tiền 15.500.000đồng và bị cáo Lê Văn C bồi thường số tiền 5.500.000đồng cho công ty TNHH dịch vụ bảo vệ LH.

Đối với Đặng Duy N có hành vi tiêu thụ chiếc mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 67D1-484.96 do Thạch Hoài H và Lê Văn C phạm tội mà có nhưng do Nam không biết đây là tài sản phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đề nghị xử lý là đúng qui định.

Đối với Nguyễn Văn T có hành vi tiêu thụ chiếc mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 66B1-119.25 do Thạch Hoài H phạm tội mà có nhưng do Tiến không biết đây là tài sản phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đề nghị xử lý là đúng qui định.

[7]. Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 136 BLTTHS và chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 292, 298, 299, 326, 327, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 174 Bộ Luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Thạch Hoài H, Lê Văn C phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Thạch Hoài H 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 04/12/2022.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Văn C 10 (mười) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 04/12/2022.

Căn cứ các Điều 46 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Lưu hồ sơ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 013236, biển số 66B1-119.25 mang tên Nguyễn Chế Linh và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 019904, biển số 67D1-484.91 mang tên Văn Minh Tèo đề nghị lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS, Điều 591 BLDS.

Buộc bị cáo Thạch Hoài H bồi thường số tiền 15.500.000đồng và bị cáo Lê Văn C bồi thường số tiền 5.500.000đồng cho công ty TNHH dịch vụ bảo vệ LH.

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Thạch Hoài H và Lê Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Thạch Hoài H phải chịu 775.000đồng và Lê Văn C phải chịu 300.000đồng tiền án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 02 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nH:
- Bị cáo, bị hại;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện NT;
- Công an huyện NT;
- Thi hành án;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Oanh